1/Thẻ tag của HTML chứa tên của một loại yếu tố của web ở trong ngoặc nhọn, opening tag sẽ là một chữ cái đã được quy định sẵn chức năng, closing tag là chữ cái ở opening tag nhưng thêm một sổ chéo. Thẻ tag giúp người dùng sử dụng nhiều chức năng đặc biệt của html mà không phải code ra. Ví dụ:

* Thẻ tag <p></p> dùng để viết paragraph
* Thẻ tag <img></img> dùng để đưa ảnh lên trên web
* Thẻ tag <h1></h1> dùng để viết heading cho web, với cỡ chữ to nhất, nhỏ nhất là h6

2/Thẻ tag <a>sẽ có 2 phần chính, một phần là link url, một phần là text. Phần text này sẽ được highlights màu và gạch dưới, khi người dùng bấm vào nó sẽ redirect ra link url đã được insert ở trên.

3/Thẻ tag <img>dùng để show một cái ảnh lên trên website của người làm ra, trong đó người viết cần kiếm link url của ảnh này ở trên mạng rồi đưa vào trong thẻ tag này để có thể in được ảnh lên website. Trong thẻ này có một phần phụ để insert description cho ảnh trong trường hợp người dùng không nhìn rõ được ảnh hoặc link ảnh chính bị lỗi.

4/Thẻ <div>được dùng để design layout của website (vd: chỉnh màu), thường được dùng kết hợp với CSS.

5/Thẻ <br> không có end tag. Thẻ này dùng để cách dòng giữa cách paragraph, tách biệt nó ra

6/Thẻ <table>tạo ra một cái bảng đơn giản. Trong có còn có các thẻ <tr> để tạo thêm dòng, <th> để tạo table header, <td> để thêm cell.

7/Thẻ <ul> và <li> được dùng cùng với nhau để làm thành một cái list trong đó <ul> là phần chứa list còn <li> là những components của list.

8/Attribute (Thuộc tính) có khả năng bổ sung thêm thông tin, tính năng cho thẻ.

Ví dụ:

* Thuộc tính href có thể giúp người viết code nhanh chóng làm một cái link để người dùng có thể được redirect khi bấm vào phần text trong thẻ <a>
* Thuộc tính title dùng để xuất hiện lên một đoạn text khi người dùng đưa chuột vào phần được in ra trên web của thẻ (Trong file html đã được include để làm ví dụ)

9/ Margin dùng để tao ra một phần space ở xung quanh element của tag

10/Padding dùng để tạo ra một phần space ở xung quanh content